

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HS-PT
Ngày: 12-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng;

Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối bị cáo Lê Hoàng Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2018/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N2, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Hoàng Đ, sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Trần Thị T2; có chồng tên Trần Anh D, có 02 con, lớn sinh năm 2002 và nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 144/QĐ-XPVPHC ngày 27-8-2016 của Công an huyện H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt xong ngày 06-9-2016; đang bị áp dụng biện pháp Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970, tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKNKTT: Ấp A1, xã N, huyện Đ1, tỉnh Long An; nơi cư trú hiện nay: Khu phố H2, phường N1, thành phố N2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3; có chồng tên Hồ Chiến T3, có

02 con, lớn sinh năm 2000 và nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 102/QĐ-XPVPHC ngày 25-7-2017 của Công an phường N1 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chưa nộp phạt; nhân thân: Bản án số 188/STHS ngày 05-11-1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích; đang bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đặng Thị A2, sinh năm 1958, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố H2, phường N1, thành phố N2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng H4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H5 (đã chết); có chồng tên Trần Ngọc L, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1975 và nhỏ nhất sinh năm 1979; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định số 106/QĐ-XPVPHC ngày 16-8-2017 của Ủy ban nhân dân phường N3 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 28-8-2017 đã nộp phạt xong; đang bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04-02-2018, Đặng Thị A2, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Kim A3 đến uống cà phê tại quán cà phê do bà Nguyễn Thị M ngụ tại khu phố H2, phường N1, thành phố N2 làm chủ. Lúc này A2, H1, X, Kim A3 rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại nhà của bà M, M không đồng ý. Sau đó, do biết Nguyễn Văn T4 ngụ nhà số 92, Hẻm 18, đường P, khu phố L1, phường N1 là cháu ruột của M không có nhà nên M kêu A2, H1, X, Kim A3 đến nhà T4 chơi đánh bạc thì được những người này đồng ý. Khi đến nhà T4, M dùng chìa khóa mở cửa cho A2, H1, X, Kim A3 vào nhà và sau đó có Lê Hoàng Đ, Tiêu Văn Đ3, Nguyễn Ngọc T5, Lê Thị Kim H6 đến cùng nhau đánh bạc. Tại đây, Đ kêu Đ3 làm cái, Đ là người chung chi tiền khi thắng thua cho những người tham gia đặt cược, Đ3 đồng ý. Khi làm cái, Đ3 quy ước đặt tiền bên phía tay phải của Đ3 là “tài”, đặt tiền bên phía tay trái của Đ3 là “xiu” và mỗi người đặt tiền cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 13 giờ cùng ngày, Công an thành phố N2 kết hợp cùng Công an phường N1 tiến hành kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.220.000 đồng, trong đó: Đ dùng số tiền 1.400.000 đồng, A2 dùng số tiền 2.400.000 đồng, H1 dùng số tiền 1.500.000 đồng, X dùng số tiền

120.000 đồng, Kim A3 dùng số tiền 100.000 đồng, T5 dùng số tiền 500.000 đồng, H6 dùng số tiền 200.000 đồng với chung mục đích là để đánh bạc.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2018/HS-ST ngày 07-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố N2, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng Đ, Nguyễn Thị H1, Đặng Thị A2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng Đ 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H1 06 tháng tù, bị cáo Đặng Thị A2 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các ngày 17 và 20 tháng 8 năm 2018, các bị cáo Lê Hoàng Đ, Nguyễn Thị H1, Đặng Thị A2 có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu: Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1 là không đúng, vì bị cáo H1 từng có tiền án nên không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H1 cung cấp chứng cứ có mẹ ruột, chồng và anh ruột là người có công với cách mạng; các bị cáo còn lại không cung cấp chứng cứ mới. Xét nhân thân của các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Nguyễn Thị H1 cung cấp chứng cứ có mẹ ruột tên Nguyễn Thị H3 và chồng tên Hồ Chiến T3 đều được

Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có anh ruột tên Nguyễn Văn P1 là Liệt sĩ; các bị cáo còn lại không cung cấp chứng cứ mới.

[2] Vào lúc 13 giờ ngày 04-02-2018, tại nhà số 92, Hẻm 18, đường P, khu phố L1, phường N1, thành phố N2, tỉnh Tây Ninh; Công an thành phố N2 kết hợp với Công an phường N1 tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Tiêu Văn Đ3 cùng Lê Hoàng Đ đang làm cái đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho Đặng Thị A2, Nguyễn Thị H1 và các bị cáo còn lại tham gia đặt cược, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.220.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của các bị cáo Lê Hoàng Đ, Nguyễn Thị H1, Đặng Thị A2 thực hiện đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đối với bị cáo H1: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ có mẹ ruột tên Nguyễn Thị H3 và chồng tên Hồ Chiến T3 đều được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có anh ruột tên Nguyễn Văn P1 là Liệt sĩ; đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là chưa chuẩn xác, vì bị cáo đã từng bị xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nên không thuộc trường hợp “phạm tội lần đầu” theo quy định tại Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24-4-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra, bị cáo cũng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp.

Đối với các bị cáo Đ, A2: Bị cáo Đ giữ vai trò làm cái, rủ rê người khác tham gia đánh bạc; bị cáo A2 sử dụng số tiền 2.400.000 đồng trong tổng số tiền 6.220.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc. Đồng thời, cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng các bị cáo không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt đối với mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, cần giữ nguyên mức hình phạt nêu trên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng Đ, Nguyễn Thị H1, Đặng Thị A2.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2018/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N2, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng Đ, Nguyễn Thị H1, Đặng Thị A2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Đ 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Đặng Thị A2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Lê Hoàng Đ, Nguyễn Thị H1, Đặng Thị A2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang

- Luvu HS./.